ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1988 /PA-UBND	*Hải Dương, ngày 08 tháng 6 năm 2023*

PHƯƠNG ÁN
Ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Phần I
GIỚI THIỆU CHUNG

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ DÂN SINH KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Đặc điểm tự nhiên

Tỉnh Hải Dương có diện tích 1.668,23 km², có 12 đơn vị hành chính cấp huyện, 235 đơn vị hành chính cấp xã với khí hậu đặc trưng là nhiệt đới gió mùa. Nhiệt độ trung bình giai đoạn 2016 - 2020 dao động từ 24,4 - 25,3^{0}C với mức biến động khoảng 0,5^{0}C những tháng lạnh nhất nhiệt độ xuống còn 16-17^{0}C; nhiệt độ cực tiểu trung bình tháng thấp nhất là 17,7^{0}C.

Địa hình tương đối bằng phẳng, chủ yếu là đồng bằng với độ cao trung bình 3-4m so với mặt biển; có nhiều sông lớn như sông Thái Bình, sông Luộc, sông Kinh Thầy... Ngoài ra còn có nhiều ao, hồ, đầm có tổng lượng dòng chảy qua tỉnh hàng năm trên 1 tỷ m3 nước.

2. Đặc điểm dân sinh - kinh tế - xã hội

2.1. Tình hình dân sinh

- Dân số: Dân số hiện nay khoảng 2 triệu người,trong đó dân số thành thị chiếm 31,7%; dân số nam chiếm 49,9%.

- Dân tộc: Có 10 dân tộc, trong đó dân tộc Kinh chiếm99,74%, còn lại là các dân tộc thiểu số như Sán Dìu, Tày, Nùng, Thái, Mông, Dao, Thổ...

- Tôn giáo: Có 3 tôn giáo gồm Phật giáo, Công giáo và Tin lành với tổng số là 1.163 cơ sở thờ tự, 580 chức sắc, nhà tu hành.

- Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo: Đến cuối năm 2022, toàn tỉnh còn 12.593/652.091 hộ cận nghèo, chiếm 1,93%.

2.2. Tình hình kinh tế, xã hội

- Về nông, lâm nghiệp và thủy sản: Năm 2022, tổng sản phẩm ngành nông, lâm nghiệp, thuỷ sản tăng 3,4%; trong đó, ngành nông nghiệp tăng 2,9% tương đương tăng 231 tỷ đồng; ngành thủy sản tăng 6,0% tương đương tăng 83 tỷ đồng.

- Về công nghiệp, xây dựng: Năm 2022, tổng sản phẩm ngành công

nghiệp, xây dựng tăng 11,8%, đóng góp 6,29 điểm% vào tăng trưởng. Quy mô nền kinh tế năm 2022 ước đạt 169.179 tỷ đồng; thu nhập bình quân đầu người ước tính đạt 86,9 triệu đồng, tương đương 3.746 USD.

- Về thương mại, dịch vụ và vận tải: Doanh thu bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng tháng 12/2022 ước đạt 8.386 tỷ đồng, tăng 3,2% so với tháng trước và tăng 19,3% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung quý IV, doanh thu bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng đạt 24.366 tỷ đồng, tăng 10,9% so với quý III và tăng 17,3% so với cùng kỳ năm trước.

(Chi tiết tại Phụ lục số 01)

II. TÌNH HÌNH THIÊN TAI

Trên địa bàn tỉnh đã từng xảy ra các loại hình thiên tai như: Bão, Áp thấp nhiệt đới (ATNĐ), lốc, sét, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt; sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy hoặc hạn hán; nước dâng, xâm nhập mặn, nắng nóng, hạn hán, cháy rừng do tự nhiên, rét hại, mưa đá, sương mù, sương muối, động đất và các loại thiên tai khác.

1. Về ATNĐ, bão

Mùa mưa bão thường bắt đầu từ tháng 6 và kết thúc vào tháng 10 hàng năm, tập trung chủ yếu vào các tháng 7, 8, 9. Trung bình mỗi năm trên địa bàn tỉnh chịu ảnh hưởng trực tiếp từ 2 - 3 cơn bão và ATNĐ.

2.Về dông lốc, sét, mưa đá

Thời kỳ chuyển mùa trên địa bàn tỉnh đã xảy ra nhiều giông, lốc, sét gây ảnh hưởng đến tính mạng và tài sản của nhân dân.

3. Về mưa lớn, lũ, ngập lụt

Thường xuyên xuất hiện trên địa bàn tỉnh. Lượng mưa phân bố không đều, thường tập trung vào mùa mưa (từ tháng 5 đến tháng 10 hàng năm). Lượng mưa trung bình năm từ (1400 ÷ 1600)mm.

Mùa lũ trùng với mùa mưa bão. Lũ sông Luộc chịu ảnh hưởng trực tiếp của lũ sông Hồng. Lũ trên hệ thống sông Thái Bình chịu ảnh hưởng của lũ sông Hồng chuyển qua sông Đuống. Hầu hết các năm lũ lớn và đặc biệt lớn đều xuất hiện vào tháng 8. Trong mùa lũ, thuỷ triều ảnh hưởng khá lớn tới quá trình biến đổi mực nước lũ trong ngày, biên độ nước dâng do thủy triều cao từ (0,5 ÷ 1)m.

4. Về nắng nóng, hạn hán, xâm nhập mặn

- Nắng nóng: Trên địa bàn tỉnh đã xuất hiện nắng nóng kéo dài với nhiệt độ cao nhất phổ biến 38,0 - 42,2^{0}C, đã xuất hiện đợt nắng nóng kéo dài 14 ngày.

- Xâm nhập mặn: Thường xuất hiện vào mùa kiệt, mực nước các sông thiếu hụt và ở mức thấp nên đã xảy ra hiện tượng xâm nhập mặn vào sâu trong đất liền, ảnh hưởng đến việc lấy nước đổ ải, chống hạn. Xâm nhập mặn đã xuất hiện tại các cống Cầu xe, An Thổ, huyện Tứ Kỳ với độ mặn là 4,7‰, vượt mức cho phép (1,0‰) nhiều lần, đây là mức nhiễm mặn cao nhất từ trước tới nay.

5. Về rét hại, sương muối

Hàng năm trên địa bàn tỉnh xuất hiện các đợt rét đậm, rét hại; đợt rét đậm, rét hại kéo dài nhất xuất hiện khoảng 30 ngày với nhiệt độ thấp nhất là 3,2^{0}C.

Sương muối: Thường xuất hiện về mùa Đông, ở những thung lũng khuất gió vùng bán sơn địa tại thành phố Chí Linh, thị xã Kinh Môn.

6. Về sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy

- Sạt lở đất, sụt lún đất do dòng chảy: Trên địa bàn tỉnh xuất hiện các hiện tượng sạt lở đất, sụt lún đất do dòng chảy tại các khu vực bờ sông cong, dòng chủ lưu áp sát vào bờ gây sạt lở gây mất đất canh tác của người dân, gây nguy hiểm cho công trình đê điều, phòng, chống thiên tai.

- Sạt lở đất do mưa lũ: Tình trạng sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ xảy ra ở một số xã có đồi, núi thuộc thị xã Kinh Môn và thành phố Chí Linh.

(Chi tiết tại Phụ lục số 02)

III. ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI THEO CẤP ĐỘ RỦI RO

1. Đánh giá thiên tai

Bảng: Các loại hình thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai

Vùng thiên tai	Loại hình thiên tai điển hình	Cấp độ rủi ro thiên tai				
		1	2	3	4	5
Tỉnh Hải Dương	Bão, ATNĐ			x	x	x
	Lũ, ngập lụt	x	x	x	x	x
	Hạn hán	x	x	x	x	
	Xâm nhập mặn	x	x	x	x	
	Rét hại, Sương muối	x	x	x		
	Mưa lớn	x	x	x	x	
	Nắng nóng	x	x	x	x	
	Sương mù	x	x			
	Lốc, sét, mưa đá	x	x			
	Động đất	x	x	x	x	x

Cấp độ rủi ro thiên tai được xác định cho từng loại thiên tai và được công bố cùng nội dung bản tin dự báo, cảnh báo về thiên tai; làm cơ sở cho việc phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp ứng phó với thiên tai.

2. Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương

2.1. Phân tích nguyên nhân dẫn đến tình trạng dễ bị tổn thương

Hiện nay do biến đổi khí hậu nên thiên tai diễn biến bất thường và có xu hướng cực đoan hơn, nhiều nơi đã bị ảnh hưởng bởi thiên tai nguy hiểm như bão, ATNĐ, mưa lớn, ngập lụt, sạt lở đất, lốc xoáy, dông sét, hạn hán, xâm nhập

mặn... gây thiệt hại về người, nhà cửa, tài sản của nhà nước, ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất và sinh hoạt của nhân dân, đe dọa đến tính mạng và nguy cơ mất an toàn cho các công trình hạ tầng cơ sở.

Trong giai đoạn 2010-2022, mặc dù thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh không quá lớn, tuy nhiên đã gây ra các thiệt hại lớn về người, cơ sở hạ tầng, sản xuất nông nghiệp, hệ thống công trình đê điều, thủy lợi...

+ Thiệt hại về người: 09 người chết, 11 người bị thương.

+ Thiệt hại về tài sản ước khoảng: 1.826 tỷ đồng.

2.2. Xác định các yếu tố dễ bị tổn thương do thiên tai

- Con người: Các đối tượng dễ bị tổn thương như: trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ đang mang thai hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi, người khuyết tật, người bị bệnh hiểm nghèo và người nghèo, các cư dân, hộ gia đình tại các khu nhà cũ, yếu, khu vực trũng thấp, ngoài đê.

- Cơ sở hạ tầng:

+ Các công trình đê điều, thủy lợi, công trình giao thông, hệ thống điện.

+ Các công trình nhà ở cũ, nhà tạm, nhà ở khu vực trũng, thấp….

- Hoạt động sản xuất:

+ Các khu vực sản xuất nông nghiệp, thủy sản, khu vực nuôi cá lồng trên sông có nguy cơ ảnh hưởng khi xảy ra các loại hình thiên tai (Bão, ATNĐ, Ngập lụt, Rét hại, Sương muối, Nắng nóng, Hạn hán, Mưa lớn, Lốc, Mưa đá).

+ Các khu vực có nguy cơ bị ngập úng khi xảy ra các loại hình thiên tai (Bão, ATNĐ, Ngập lụt, Mưa lớn).

+ Các khu vực có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất khi xảy ra các loại hình thiên tai (Bão, ATNĐ, Lũ, Mưa lớn, Lũ quét, Sạt lở đất).

+ Khu vực có nguy cơ xảy ra hạn hán khi xảy ra các loại hình thiên tai (Hạn hán, Nắng nóng).

3. Đánh giá năng lực ứng phó thiên tai

3.1. Về tổ chức phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

- UBND các cấp Quyết định thành lập Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn *(Sau đây gọi tắt là Ban Chỉ huy)* cùng cấp.

- Sở Nông nghiệp và PTNT là cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh Quản lý nhà nước về lĩnh vực Phòng chống thiên tai.

- Các phòng, ban chuyên môn (Nông nghiệp và PTNT; Kinh tế) thuộc UBND cấp huyện giúp UBND cấp huyện quản lý nhà nước về thiên tai trên địa bàn cấp huyện.

-Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy các cấp:

+ Cấp tỉnh: Chi cục Thủy lợi kiêm nhiệm.

+ Cấp huyện: Tùy từng địa phương, UBND cấp huyện phân công cho các

phòng, ban chuyên môn là Văn phòng thường trực kiêm nhiệm.

Đánh giá chung: Về tổ chức phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cơ bản phù hợp với tình hình cụ thể tại địa phương, tuy nhiên do tình hình thiên tai có nhiều diễn biến bất thường, cực đoan nên nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ngày càng nặng nề cần phải nâng cao năng lực, hiện đại hóa và chuyên nghiệp hóa đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống thiên tai các cấp.

3.2.Về nhân lực phòng chống thiên tai

Khi thiên tai xảy ra, ngoài lực lượng Chỉ huy để tổ chức thực hiện công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh còn có các lực lượng khác như: lực lượng trực tiếp ứng phó giờ đầu là lực lượng xung kích phòng chống thiên tai tại chỗ với nòng cốt là dân quân tự vệ, thanh niên tình nguyện và các lực lượng khác của cấp xã, cấp huyện. Tùy theo tình hình diễn biến và mức độ ảnh hưởng, thiệt hại của thiên tai, Ban Chỉ huy cấp tỉnh quyết định việc điều động và phân công, bố trí lực lượng để chi viện cho các địa phương theo yêu cầu.

Đánh giá chung: Về nhân lực phòng, chống thiên tai theo số liệu báo cáo của các địa phương, đơn vị đã đáp ứng yêu cầu, tuy nhiên hàng năm các địa phương cần rà soát, bổ sung số liệu về lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai và các lực lượng huy động khác tại địa phương để đảm bảo số lượng theo thực tế, tránh hình thức. Thường xuyên tổ chức tập huấn, tập dượt, mua sắm trang thiết bị cho các lực lượng phòng, chống thiên tai theo quy định.

(Chi tiết tại Phụ lục số 03)

3.3.Về vật tư, phương tiện, trang thiết bị

Hàng năm tổ chức kiểm kê nắm chắc số lượng, chất lượng các loại vật tư, phương tiện dự trữ chuyên dùng; Kiểm tra, sửa chữa các lối ra vào các kho, bãi để vật tư, sẵn sàng huy động vật tư khi có sự cố đê thiên tai xảy ra.

- Vật tư chuyên dùng phòng, chống thiên tai gồm các loại vật tư như đá hộc, đá dăm, cát vàng, vải lọc, rọ thép, báo tải, bao ni lon, nhà bạt, bạt chống sóng, thuyền composit…

-Vật tư trong dân: Với phương châm "Bốn tại chỗ" các địa phương cấp huyện, xã chủ động huy động phương tiện, trang thiết bị của địa phương để tham gia ứng phó (bao gồm của cá nhân, cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn), số lượng chủng loại từng loại trang thiết bị được thể hiện trong phương án ứng phó của địa phương.

- Về phương tiện, thiết bị chuyên dùng: Xuồng máy, ô tô,... do Chi cục Thủy lợi, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, công an trực tiếp quản lý; Phương tiện, thiết bị trong các tổ chức, doanh nghiệp và trong dân.

Đánh giá chung: Về vật tư, phương tiện, trang thiết bị đảm bảo theo yêu cầu trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, tuy nhiên các địa phương, đơn vị cần chủ động thực hiện việc bảo dưỡng, vận hành, sửa chữa, thay thế theo quy định để kịp thời huy động khi có tình huống xảy ra.

(Chi tiết tại các Phụ lục số: 04; 05)

3.4.Thông tin liên lạc

Xây dựng kế hoạch, phương án đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt trong mọi tình huống, đặc biệt khi có bão; xây dựng phương án dự phòng đảm bảo thông tin liên lạc cho tình huống xấu nhất có thể xảy ra (xuất hiện bão mạnh, siêu bão; vỡ đê; tình huống khẩn cấp theo 23 kịch bản ngập lụt hạ du theo quy định).

Ban Chỉ huy tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, Ban Chỉ huy các cấp tăng cường, chủ động phương án kết nối, chỉ đạo trực tuyến và ứng dụng công nghệ thông tin (email, phần mềm, mạng xã hội facebook, zalo, viber…) phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy điều hành ứng phó và thông tin về thiên tai giữa Ban Chỉ huy tỉnh với Ban Chỉ huy các cấp phù hợp với tình hình và điều kiện cụ thể của từng địa phương.

- Phương án sử dụng hệ thống thông tin liên lạc hiện có qua các doanh nghiệp viễn thông.

Khi có tình huống thiên tai xảy ra ảnh hưởng tới hệ thống thông tin liên lạc, các doanh nghiệp, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực thông tin truyền thông sẵn sàng chủ động phối kết hợp để đảm bảo thông tin, liên lạc được thông suốt trong mọi tình huống.

Công tác chỉ đạo điều hành được sử dụng chủ yếu bằng hệ thống viễn thông di động vệ tinh (IMMARSAT) chuyên dùng đã được cấp cho Viễn thông Hải Dương quản lý để đảm bảo thông tin liên lạc được thông suốt trong mọi tình huống thiên tai theo quy định.

- Phương án đặc biệt khi xảy ra sự cố mất điện, mạng thông tin liên lạc bị gián đoạn: Sử dụng thông tin liên lạc qua vệ tinh (máy do VNPT đang quản lý để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành).

Trong trường hợp toàn bộ hệ thống thông tin liên lạc trong tỉnh bị sự cố không thể khắc phục buộc phải sử dụng hệ thống thông tin liên lạc ở tỉnh khác, Sở Thông tin và Truyền thông phải báo cáo ngay Ban Chỉ huy tỉnh để báo cáo Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai điều động phương tiện thông tin di động từ địa bàn tỉnh, thành phố gần nhất đến để đảm bảo kết nối thông tin liên lạc trong chỉ huy, ứng phó với thiên tai.

Đánh giá chung: Về thông tin liên lạc đáp ứng tốt yêu cầu trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh.

3.5. Hậu cần

- Bố trí hậu cần của nhà nước:

Đảm bảo dự trữ số lượng các hàng hóa thiết yếu như lương thực, thực phẩm, nhiên liệu… phục vụ công tác phòng, chống thiên tai, không để tình trạng khan hiếm hàng hóa xảy ra, làm ảnh hưởng đến sản xuất, tiêu dùng sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Chủ động chuẩn bị nguồn hàng dự trữ đối với các mặt hàng thiết yếu như: Xăng, dầu hỏa, muối ăn, mì ăn liền, nước sạch, lương thực, vải mưa, quần áo mưa… để khi có tình huống xấu xảy ra, kịp thời sử dụng cho công tác ứng phó với tình huống thiên tai.

Với kịch bản thiên tai xảy ra làm cô lập một bộ phận dân cư dự kiến khoảng 10.000 hộ (tương đương khoảng 40.000 người), lượng hàng dự trữ đảm bảo cung cấp đủ cho từ 02 đến 03 ngày:

Việc dự trữ thuốc chữa bệnh, các thiết bị cấp cứu người bị nạn… giao cho Sở Y tế phụ trách.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ động chỉ đạo các đơn vị dự phòng các loại giống cây trồng, gia súc, gia cầm, vật tư nông nghiệp để khôi phục sản xuất sau thiên tai.

- *Dự trữ hậu cần của nhân dân*

Ngoài việc dự trữ của Nhà nước, Ban Chỉ huy tỉnh yêu cầu Ban Chỉ huy cấp huyện, cấp xã, các ngành trong tỉnh tuyên truyền tới người dân, có phương án hướng dẫn nhân dân tự dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh… để chủ động khi Nhà nước chưa kịp cứu trợ.

Đánh giá chung: Về hậu cần đã đáp ứng yêu cầu trong công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

(Chi tiết tại Phụ lục số 06)

4. Ảnh hưởng của thiên tai đến hoạt động kinh tế - xã hội

- *Ảnh hưởng đến nông nghiệp:* Biến đổi khí hậu khiến cho thiên tai khắc nghiệt hơn(rét đậm, rét hại, mưa lớn, ngập lũ, hạn hán,...xảy ra với cường độmạnh, trái quy luật) gây ra những thiệt hại đến diện tích gieotrồng cũng như ảnh hưởng đến năng suất cây trồng, vật nuôi.

- *Ảnh hưởng đến lâm nghiệp:* Sự thiếu hụt nước trong mùa khô kèm theo nền nhiệt độ không khí ngày càng gia tăng sẽ khiến cho nguy cơ cháy rừng có thể sẽ tăng lên nếu không có các biện pháp quản lý rừng hiệu quả cũng như đẩy mạnh tuyên truyền phòng, chống cháy rừng đến người dân.

- *Ảnh hưởng công nghiệp:*Nhiệt độ không khí tiếp tục gia tăng sẽ là nguyên nhân chính dẫn đến những thiệt hại không nhỏ đối với lĩnh vực công nghiệp khai thác và chế biến của tỉnh. Lượng mưa gia tăng cũng góp phần gây thiệt hại và gây cản trở cho các hoạt động công nghiệp.

- *Ảnh hưởng đến giao thông:* Sự gia tăng về mưa, lũ có thể sẽ gây ra những thiệt hại không nhỏ đối với hạ tầng giao thông vận tải, cản trở các hoạt động giao thông vận tải làm chậm quá trình phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

- *Ảnh hưởng đến y tế và sức khỏe cộng đồng:* Số ngày có nhiệt độ cao gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người (> 35^{o}C) có khả năng tiếp tục tăng, do đó cần phải có các phương án tuyên truyền để bảo vệ sức khỏe người dân.

Phần II
PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Huy động các nguồn lực để chủ động ứng phó có hiệu quả trước mọi tình huống thiên tai có thể xảy ra trong phạm vi quản lý, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản, tài nguyên thiên nhiên, môi trường, di sản văn hóa, cơ sở hạ tầng và các công trình trọng yếu do thiên tai có thể gây ra, góp phần quan trọng phát triển bền vững kinh tế - xã hội của ngành và địa phương. Bảo đảm an ninh trật tự vùng bị thiên tai.

- Đảm bảo an toàn về người và tài sản của nhân dân, chủ động sơ tán dân ra khỏi vùng nguy hiểm, hạn chế thấp nhất mọi rủi ro gây ra.

- Bảo vệ các công trình quan trọng về an ninh Quốc gia, phòng, chống thiên tai, công trình trọng điểm trên địa bàn, đảm bảo các công trình giao thông, thông tin liên lạc hoạt động thông suốt. Đảm bảo an toàn hệ thống đê điều theo mức thiết kế, ngăn ngừa nguy cơ vỡ đê, giảm thiểu mức độ ngập lụt và thiệt hại về dân sinh, kinh tế, đảm bảo phát triển bền vững kinh tế xã hội của tỉnh.

- Nâng cao năng lực ứng phó, xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành và tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân trong công tác phòng chống thiên tai.

2. Yêu cầu

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong việc chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả với các tình huống thiên tai.

- Quán triệt, thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về phòng, chống thiên tai; nội dung phương án phải chi tiết, cụ thể, sát thực; có sự phối hợp chặt chẽ, xuyên suốt, thống nhất giữa các lực lượng tham gia, các ngành, các địa phương theo phương châm "bốn tại chỗ"và nguyên tắc "ba sẵn sàng".

- Chủ động, linh hoạt, sáng tạo; quán triệt phương châm phòng, tránh là chính; thường xuyên rà soát điều chỉnh phương án phù hợp với thực tiễn.

- Các đơn vị, địa phương chủ động xây dựng Phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai nhằm ứng phó kịp thời, đạt hiệu quả với từng tình huống cụ thể do thiên tai gây ra.

II. NỘI DUNG

1. Trách nhiệm, phối hợp trong ứng phó thiên tai

Thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 và Điều 11 Nghị định 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi

hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

2.Phương án ứng phó các loại hình thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai

2.1. Phương án ứng phó ATNĐ, bão

2.1.1. Xác định thời điểm ứng phó

Khi có tin bão (ATNĐ) cần xác định thời điểm ứng phó, gồm:

- Tin bão, (ATNĐ) gần biển Đông di chuyển nhanh, có khả năng gây nguy hiểm cho các hoạt động trên biển Đông.

- Tin bão, (ATNĐ) trên biển Đông.

- Tin bão, (ATNĐ) gần bờ.

- Tin bão khẩn cấp (bão đổ bộ vào đất liền).

- Tin bão (ATNĐ) trên đất liền.

- Tin cuối cùng về bão (ATNĐ).

2.1.2. Xác định các kịch bản ứng phó thiên tai

Căn cứ vào diễn biến thiên tai đã xảy ra để giả định các kịch bản về bão và ATNĐ có thể xảy ra trên địa bàn quản lý, như sau:

- Kịch bản 1: Bão, ATNĐ gần Biển Đông (Chưa có rủi ro thiên tai) di chuyển nhanh và có khả năng gây ảnh hưởng đến địa bàn tỉnh.

- Kịch bản 2: Bão, ATNĐ trên biển đông, có gió mạnh 8-15 (Rủi ro thiên tai cấp 3) có khả năng gây ảnh hưởng đến địa bàn tỉnh.

- Kịch bản 3: Bão, ATNĐ ở vùng ven bờ cấp 8-11 (Rủi ro thiên tai cấp 3) di chuyển và ảnh hưởng trực tiếp đến địa bàn tỉnh.

- Kịch bản 4: Bão, ATNĐ vùng đất liền gió bão mạnh cấp 8-15 (Rủi ro thiên tai cấp 4) đổ bộ vào đất liền ảnh hưởng trực tiếp đến địa bàn tỉnh.

- Kịch bản 5: Bão mạnh, siêu bão ảnh hưởng đến địa bàn tỉnh (Rủi ro thiên tai cấp 5) *(Có Phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão riêng).*

2.1.3. Các biện pháp ứng phó theo các thời điểm

- Khi Bão (ATNĐ) gần biển Đông di chuyển nhanh, có xu hướng đi vào biển Đông (chưa có cấp độ rủi ro): Tập trung vào bảo vệ các công trình, cơ sở hạ tầng, người dân sinh sống ngoài bãi sông và hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Khi ATNĐ (cấp 6-7) trên biển Đông hoặc vùng biển ven bờ, Bão (cấp 8-15) trên biển Đông hoặc bão (cấp 8-11) vùng ven bờ hoặc khu vực Bắc Trung Bộ và Trung Bộ (Cấp độ rủi ro thiên tai cấp 3): Tập trung vào bảo vệ nhà cửa, cơ sở hạ tầng, hoạt động sản xuất kinh doanh ngoài bãi sông, các khu vực có nguy cơ ảnh hưởng cao, nhà, xưởng xung yếu, khu vực thấp trũng..., đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, thông tin liên lạc, hậu cần.

- Khi có tin bão khẩn cấp (cấp 12-15) vùng ven biển ven bờ; khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ hoặc siêu bão (trên cấp 16) trên biển Đông (Cấp độ rủi ro thiên tai cấp 4): Tập trung vào bảo vệ nhà cửa, cơ sở hạ tầng, hoạt động sản xuất, kinh doanh; đảm bảo an toàn cơ sở nuôi trồng thủy sản tập trung, nuôi cá lồng trên sông; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, thông tin liên lạc, hậu cần; đảm bảo an toàn cho dân khu vực bị ảnh hưởng, dân cư sống ở khu vực nhà tạm, nhà yếu, nhà bán kiên cố phải di dời đến nơi an toàn.

- Khi có tin siêu bão từ cấp 16 trở lên hoạt động trên vùng biển ven bờ; khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ (Cấp độ rủi ro thiên tai cấp 5): Tập trung đối với nhà cửa, cơ sở hạ tầng, hoạt động sản xuất, kinh doanh; đảm bảo an toàn cơ sở nuôi trồng thủy sản tập trung, nuôi cá lồng trên sông; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, thông tin liên lạc, hậu cần; đảm bảo an toàn cho dân khu vực bị ảnh hưởng, dân cư sống ở khu vực nhà tạm, nhà yếu, nhà bán kiên cố phải di dời đến nơi an toàn.

Các biện pháp chung ứng phó với ATNĐ, bão:

Khi bão, ATNĐ khẩn cấp, khả năng đổ bộ vào đất liền, tỉnh Hải Dương trực tiếp nằm trong vùng ảnh hưởng của bão các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị cần thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Khi có thông tin về bão, ATNĐ ảnh hưởng đến địa bàn tỉnh, Đài Khí tượng thủy văn tỉnh thường xuyên cập nhật thông tin theo quy định để cung cấp cho Ban Chỉ huy tỉnh phục vụ công tác chỉ huy, ứng phó; Ban Chỉ huy các cấp, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài Phát thanh các huyện, thành phố, thị xã thực hiện ngay việc tiếp sóng các đài Trung ương và thông tin, tuyên truyền về cơn bão, ATNĐ để mọi tổ chức, cá nhân biết để phòng, tránh.

- Ban Chỉ huy các huyện, thành phố, thị xã tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn đối với nhà cửa, công sở, bệnh viện, trường học, kho tàng, công trình và hạ tầng cơ sở..., chủ động có phương án sơ tán dân khỏi vùng nguy hiểm (Đặc biệt là những đối tượng dễ bị tổn thương), nghiêm cấm các phương tiện vượt sông trong bão và ATNĐ.

- Thực hiện việc thu hoạch các sản phẩm nông nghiệp đã đến kỳ theo phương châm "xanh nhà hơn già đồng". Các địa phương triển khai ngay các biện pháp bảo vệ các khu vực sản xuất nông nghiệp, cây trồng dễ bị thiệt hại bởi gió bão và ngập úng; Khu vực nuôi trồng thủy sản tập trung dễ bị tràn bờ; Các khu vực nuôi cá lồng trên sông trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

- Thực hiện các Phương án bảo vệ các trọng điểm chống lụt bão, các công trình đang triển khai thi công, các công trình đang có sự cố…

- Công ty TNHH MTVKhai thác công trình thủy lợi tỉnh, Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải, Công ty Cổ phần Quản lý công trình đô thị phối hợp với Ban Chỉ huy các huyện, thành phố, thị xã thực hiện triệt để việc tiêu nước trên các sông trục nội đồng, đề phòng mưa lớn gây ngập úng, triển khai các phương án chống ngập cho các khu đô thị, khu dân cư

vùng trũng thấp.

- Tiểu ban Tìm kiếm cứu nạn sẵn sàng lực lượng, phương tiện cứu hộ, cứu nạn để ứng cứu khi có yêu cầu.

- Ban Chỉ huy các cấp, các ngành tổ chức trực ban nghiêm túc, theo dõi chặt chẽ diễn biến của mưa, bão trên các phương tiện thông tin đại chúng, thường xuyên báo cáo về Văn phòng thường trựcBan Chỉ huy tỉnh.

- Sau khi bão, ATNĐ tan các cấp, các ngành thực hiện ngay công tác khắc phục hậu quả do bão, ATNĐ gây ra, cụ thể:

UBND, Ban Chỉ huy các huyện, thành phố, thị xã, các ngành tập trung triển khai thực hiện các công việc khắc phục thiệt hại do bão, ATNĐ gây ra trên địa bàn, ổn định đời sống nhân dân, khôi phục sản xuất.

Triển khai các biện pháp khắc phục hậu quả nhanh, đặc biệt tập trung khắc phục hậu quả nghiêm trọng, hậu quả liên quan đến con người; tổng hợp tình hình thiệt hại do bão, ATNĐ gây ra, báo cáo Ban Chỉ huy tỉnh để đề xuất, tham mưu với UBND tỉnh công tác hỗ trợ, khắc phục sau bão, ATNĐ cũng như đề xuất hỗ trợ từ Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng chống thiên tai; tổng kết công tác khắc phục hậu quả thiên tai, báo cáo UBND tỉnh; Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống thiên tai; Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn.

2.2. Phương án ứng phó dông lốc, sét, mưa đá

2.2.1. Xác định thời điểm ứng phó

- Cường độ xảy ra lốc, sét, mưa đá trung bình;

- Cường độ xảy ra lốc, sét, mưa đá mạnh.

2.2.2. Xác định các kịch bản ứng phó thiên tai

- Kịch bản 1: Lốc, sét, mưa đá xảy ra với cường độ trung bình (Rủi ro thiên tai cấp 1)

- Kịch bản 2: Lốc, sét, mưa đá xảy ra với cường độ mạnh (Rủi ro thiên tai cấp 2)

2.2.3. Các biện pháp ứng phó theo các thời điểm

2.2.3.1. Đối với dông lốc, sét, mưa đá ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 1

a) Lực lượng ứng cứu: Sử dụng lực lượng tại chỗ của cấp huyện, cấp xã. *(Lực lượng xung kích phòng chống thiên tai nòng cốt là Dân quân tự vệ, thanh niên, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn và các tổ chức, cá nhân tình nguyện).*

b) Phương tiện, trang thiết bị: Các loại máy cắt bê tông, máy đục bê tông, cưa máy và các trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng khác.

c) Phương án phòng, chống, ứng phó: UBND cấp huyện, cấp xã căn cứ theo tình hình thực tế khẩn trương triển khai Phương án, kế hoạch ứng

phó với dông lốc, sét, mưa đá, sương muối tại địa phương; thống kê, đánh giá thiệt hại và tổng hợp,báo cáo về Văn phòng thường trựcBan Chỉ huy tỉnh.

2.2.3.2. Đối với dông lốc, sét, mưa đáở cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 2

a) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, công an, dân quân tự vệ và các lực lượng khác của tỉnh.

b) Phương tiện, trang thiết bị: Các loại xe cứu hộ giao thông, máy khoan cắt bê tông, cưa máy và các trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng khác.

c) Phương án phòng, chống, ứng phó: UBND cấp huyện thực hiện các nội dung sau:

- Tổ chức thông tin, thông báo kịp thời các bản tin dự báo, cảnh báo có khả năng xảy ra dông lốc, sét, mưa đá, sương muối các khu vực bị ảnh hưởng lốc, sét mưa đá, sương muối để nhân dân chủ động phòng, tránh, ứng phó đảm bảo an toàn cho người, vật nuôi, cây trồng và các tài sản khác.

- Chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân:

+ Xây dựng các công trình, nhà ở kiên cố, thường xuyên chằng chống nhà cửa để tăng độ vững chắc nhằm đề phòng dông gió, lốc xoáy. Nếu nhà ở lợp bằng tôn tráng kẽm, fibroximăng, ngói có thể dằn lên mái nhà các loại thanh nẹp bằng gỗ, sắt, dây kẽm cỡ lớn hoặc các bao chứa cát để hạn chế tốc mái khi có dông gió, lốc xoáy.

+ Chặt tỉa cành, nhánh cây cao, dễ gãy đổ, cây nằm gần nhà ở, lưới điện…; kiểm tra mức độ an toàn, vững chắc của các biển quảng cáo, pano, áp phích; các giàn giáo của công trình đang thi công.

+ Khi có mưa kèm theo dông, cần sơ tán người già và trẻ em ra khỏi những căn nhà tạm đến những nơi an toàn, vững chắc hơn; tránh núp dưới bóng cây, trú ẩn trong nhà tạm bợ dễ bị ngã đổ gây tai nạn.

+ Tổ chức thông tin, tuyên truyền đến nhân dân những bản tin dự báo, cảnh báomưa đá để chủ động phòng, chống an toàn cho người, vật nuôi, cây trồng và các tài sản khác; hạn chế tác hại của mưa đá đối với các vật dụng, đồ dùng, máy móc…

+ Thường xuyên theo dõi tình hình thời tiết, thiên tai trên các phương tiện thông tin đại chúng để kịp thời có biện pháp phòng, chống và ứng phó hiệu quả.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh,thông báo, yêu cầu và kiểm tra các chủ phương tiện thuyền, bè, lồng cá hoạt động trên sông phải đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Toàn bộ người trên thuyền, trên lồng cá phải mặc áo phao và chuẩn bị đầy đủ phaocứu sinh trên thuyền khi đang ở trên sông.

+ Khi thấy ổ mây dông thì phải nhanh chóng trở vào bờ hoặc di chuyển tìm nơi tránh, trú an toàn.

+ Thường xuyên kiểm tra hệ thống, thiết bị thông tin liên lạc, đảm bảo luôn hoạt động hiệu quả để kịp thời thông báo cho cơ quan chức năng khi gặp sự cố, tình huống nguy hiểm, bất lợi.

2.3. Phương án ứng phó với mưa lớn, lũ, ngập lụt

2.3.1. Xác định thời điểm ứng phó

- Đối với mưa lớn:

+ Tin về lượng mưa 24h từ 200 đến 500 trong 1-2 ngày trên địa bàn tỉnh;

+ Tin về lượng mưa 24h từ 100-200 mm trong 2-4 ngày trên địa bàn tỉnh; trên 500 mm trong 1-2 ngày trên địa bàn tỉnh;

+ Tin về lượng mưa 24h từ 200-500 mm trong 2-4 ngày trên địa bàn tỉnh.

- Đối với lũ, ngập lụt:

+ Tin cảnh báo lũ ở mức báo động 2-3 ở một số hạ lưu sông.

+ Tin cảnh bão lũ trên mức báo động 3 ở một số lưu vực sông; cảnh báo ngập lụt ở một số khu vực.

+ Tin cảnh bão lũ lịch sử, mức độ ngập lụt cao.

+ Tin cảnh bão lũ vượt mức lịch sử; mức độ ngập lụt lớn.

2.3.2. Xác định các kịch bản ứng phó thiên tai

- Kịch bản số 01: Ứng phó với mưa lớn, lũ, ngập lụt cấp độ rủi ro thiên tai cấp 1.

- Kịch bản số 02: Ứng phó với mưa lớn, lũ, ngập lụt cấp độ rủi ro thiên tai cấp 2.

- Kịch bản số 03: Ứng phó với mưa lớn, lũ, ngập lụt cấp độ rủi ro thiên tai cấp 3*và trên cấp độ 3.*

2.3.3. Các biện pháp ứng phó theo các kịch bản

2.3.3.1. Đối với mưa lớn, lũ, ngập lụt ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 1

a) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, công an, dân quân tự vệ và lực lượng tại chỗ của cấp huyện, cấp xã.

b) Phương tiện, trang thiết bị: Các loại ca nô, xuồng, áo phao cứu sinh, máy bơm nước và các trang thiết bị khác.

c) Phương án phòng, chống, ứng phó: UBND cấp huyện, cấp xã căn cứ theo tình tình thực tế khẩn trương triển khai Phương án, kế hoạch phòng,chống, ứng phó với mưa lớn, lũ, ngập lụt tại địa phương. Thống kê, đánh giá thiệt hại và tổng hợp, báo cáo về Ban Chỉ huy tỉnh.Triển khai các biện pháp: Rà soát các điểm ngập lụt, các biện pháp tiêu thoát nước, các biện pháp cứu hộ, cứu nạn và khôi phục đời sống sản xuất sau mưa, lũ, ngập lụt.

2.3.3.2. Đối với mưa lớn, lũ, ngập lụt ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 2

a) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, công an, dân quân tự vệ và các lực lượng khác của tỉnh.

b) Phương tiện, trang thiết bị: Các loại ca nô, tàu thuyền, xuồng, trạm bơm, máy bơm nước, các loại phao, nhà bạt, bè, mảng và các trang thiết bị khác.

c) Phương án phòng, chống, ứng phó:

- Toàn bộ hoạt động của các sở, ngành, các huyện, thành phố, thị xã, các xã, phường, thị trấn chuyển sang trạng thái sẵn sàng ứng phó.

- Ban Chỉ huy tỉnh thường xuyên cập nhật thông tin tình hình thời tiết, khí tượng, thủy văn, cảnh báo trước đến các sở, ngành, các huyện, thành phố, thị xã và thông qua phương tiện truyền thông đến các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, nhất là nhân dân đang sinh sống tại các khu vực xung yếu, ven sông, vùng trũng thấp.

- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Tỉnh Đoàn phối hợp chặt chẽ với các đơn vị tỉnh và chính quyền địa phương trọng điểm triển khai lực lượng, phương tiện (xe tải, xuồng máy, bè, mảng…) tổ chức sơ tán, di dời dân và tài sản của dân tại các khu vực ngập sâu, bị chia cắt đến nơi tạm cư, trợ giúp nhân dân đi lại an toàn. Tổ chức trực ban nghiêm túc,tiếp nhận mọi thông tin do người dân cung cấp để triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn kịp thời, hiệu quả, đặc biệt là tại các khu vực bị ngập sâu.

- Sở Công thương có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý của ngành *(Doanh nghiệp kinh doanh xăng, dầu, lương thực, thực phẩm, hàng hóa tiêu dùng khác...)* nắm chắc nguồn cung hàng hóa để phục vụ ứng cứu kịp thời khi có sự cố thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh.

- Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Dương kịp thời cắt điện tại những nơi bị ngập sâu; bảo vệ hệ thống truyền tải, thiết bị điện, trạm biến thế, hướng dẫn việc sử dụng điện an toàn trong tình trạng ngập nước, đồng thời xử lý khắc phục nhanh chóng sự cố đường dây tải điện bị hư hỏng, bố trí máy phát điện dự phòng để đảm bảo điện sinh hoạt cho khu vực ảnh hưởng.

- Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh triển khai lực lượng phân luồng, điều tiết, hướng dẫn giao thông, nhất là các tuyến đường huyết mạch của tỉnh; cắm biển báo tại các khu vực, tuyến đường nguy hiểm, bị ngập sâu để người dân biết và hạn chế đi lại. Huy động và cung ứng phương tiện vận tải để vận chuyển người, hàng hóa qua các khu vực nguy hiểm, ra khỏi vùng ngập sâu, bị chia cắt được an toàn, đảm bảo giao thông huyết mạch tại các tuyến đường quan trọng, cửa ngõ ra vào tỉnh, duy trì hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, chỉ huy thông suốt đến các huyện, thành phố, thị xã, phường, xã, thị trấn, phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn, cung ứng các dịch vụ cần thiết cho khu vực bị ngập úng, chia cắt; khẩn trương thu dọn cây xanh bị gãy, đổ.

- Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh kiểm tra, xử lý bảo đảm an toàn, không để phát tán nguồn ô nhiễm, chất độc hại (*hóa chất, xăng dầu, rác thải*…) ra môi trường.

- Sở Xây dựng phối hợp với UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện việc hướng dẫn, kiểm tra, xử lý đảm bảo an toàn công trình, nhà ở, chung cư (*nhà tập thể*) cũ, xuống cấp, nhất là những công trình ngầm, công trình có dấu hiệu nứt, lún, nghiêng do bị ngập úng.

- Công an tỉnh, Tỉnh Đoàn *(lực lượng thanh niên tình nguyện)* triển khai các lực lượng để bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội, các công trìnhtrọng điểm, tài sản của nhân dân, Nhà nước và doanh nghiệp, ngăn ngừa các đối tượng xấu lợidụng tình hình thiên tai để trộm cắp, cướp giật.

- Sở Y tế tỉnh đảm bảo công tác cấp cứu, điều trị cho người bị nạn, phòng chống dịch bệnh do thiên tai gây ra và bảo đảm công tác vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Hội Chữ thập đỏ tỉnh: Tham gia ứng cứu khi xảy ra tình huống thiên tai.Tập hợp, huy động, kêu gọi các tổ chức, cá nhân tham gia ủng hộ và triển khaihỗ trợ các vùng bị xảy ra thiên tai.

- Sở Giáo dục và Đào tạo theo dõi, nắm bắt tình hình ngập úng, chia cắt để thông báo quyết định cho học sinh nghỉ học kịp thời.

- Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện phương án, kế hoạch đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt, bảo vệ đường dây viễn thông an toàn khi xảyra ngập úng.

- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hải Dương kịp thời thông tin và cảnh báo tình hình mưa lớn, tình trạng ngập úng tại các khu vực, tuyến đường, thông báo hướng dẫn giao thông của cơ quan chức năng để các tổ chức,nhân dân biết và chủ động tự phòng, chống và ứng phó.

- UBND cấp huyện; UBND cấp xã trực tiếp quản lý địa bàn phải luôn quán triệt phương châm "bốn tại chỗ" trong giai đoạn phòng, chống ngay tại cơ sở để có kế hoạch tổ chức tốt công tác kiểm tra thực địa trước mùa mưa lũ. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến kịp thời các phương án,biện pháp chủ động phòng, chống của địa phương đến các cơ quan,đơn vị, cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn để sẵn sàng thích ứng, tránh tình trạng bị động, lúng túng hoặc bất ổn, hoang mang khi đối phó, xử lý tình huống sự cố thiên tai, nhất là ngập úng.

+ Chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống hiệu quả: Chuẩn bị lực lượng, phương tiện: các sở, ngành, các huyện, thành phố, thị xã, các xã, phường, thị trấn khẩn trương chuẩn bị kế hoạch huy động lực lượng, phương tiện, vật tư tại chỗ của đơn vị, địa phương mình, nắm chắc các phương tiện, trang thiết bị hiện có do các đơn vị trực thuộc quản lý và các phương tiện, trang thiết bị trưng dụng trong nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để kịp thời huy động ứng cứu khi cần thiết. Toàn bộ hoạt động của các sở, ngành, các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn chuyển sang trạng thái sẵn sàng ứng phó.

+ Tổ chức trực ban 24/24 giờ để nắm chắc diễn biến tình hình mưa lớn, lũ, ngập lụt và triển khai các phương án ứng phó của địa phương, đơn vị mình; xác

định các khu vực bị cô lập, ngập sâu để tập trung huy động lực lượng, phương tiện, vật tư để xử lý tình huống, giảm thiểu ngập úng, sơ tán, di dời, cứu trợ khẩn cấp.

+ Chủ động phối hợp với lực lượng vũ trang, lực lượng chi viện, hỗ trợ của cấp trên và huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ tổ chức cứu nạn, cứu hộ; chủ động sơ tán, di dời dân ở các khu vực ngập sâu, bị chia cắt đến nơi tạm cư an toàn đã được xác định, đảm bảo cung cấp các dịch vụ hậu cầntrước hết là lương thực, nhu yếu phẩm, nước sạch, ánh sáng, thuốc men, chăm sóc sức khỏe cho người dân,vệ sinh môi trường, phòng dịch, bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

+ Chỉ đạo các Bệnh viện, Trung tâm Y tế các huyện, thành phố, thị xã,Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn huy động lực lượng y, bác sỹ tại chỗ, phương tiện, thiết bị, thuốc men để sơ cấp cứu, chữa bệnh cho người dân.

+ Chuẩn bị nhiên liệu, huy động máy bơm nước cơ động của các cơ quan, đơn vị và cá nhân trên địa bàn huyện, thành phố, thị xã, xã, phường, thị trấn để thực hiện bơm chống ngập úng.

- Đối với hệ thống Bắc Hưng Hải, khi gặp trường hợp khẩn cấp trên sông trục Bắc Hưng Hải (mực nước tại Neo đạt +2,9; Bá Thuỷ đạt +3,02, cống Tranh đạt +3,4, lũ trên sông ngoài tiếp tục dâng cao, mưa vẫn tiếp tục trên diện rộng, cống Cầu Xe, An Thổ không mở để tiêu tự chảy được), Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phải báo cáo để xin ý kiến thống nhất chỉ đạo xử lý kịp thời tình huống bất lợi nguy hiểm này tránh nguy cơ vỡ hai bờ kênh trục Bắc Hưng Hải phần thuộc địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Đối với người dân: Thường xuyên theo dõi thông tin, hướng dẫn của cơquan chức năng, chính quyền địa phương trên phương tiện truyền thông. Chú ý quản lý, chăm sóc trẻ em, người già, người bệnh, người tàn tật an toàn khi nhà ở và khu vực xung quanh nhà ở bị ngập; cẩn thận khi đi qua những khu vực ngập nước, kể cả những khu vực quen thuộc, chỉ đi qua khi chắc chắn không có nguy hiểm và có các lực lượng, phương tiện hỗ trợ; tuân theo biển báo nguy hiểm hoặc hướng dẫn của những người có trách nhiệm; ngắt nguồn điện bị ngập nước,cẩn thận kiểm tra khi sử dụng lại đồ điện sau khi bị ngập nước; không tiếp xúc với nguồn điện khi đang ướt hoặc đang đứng dưới nước; sử dụng nước sạch tiết kiệm, phòng khi thiếu nước sạch trong thời gian bị ngập úng kéo dài; chủ động tham gia công tác khắc phục hậu quả ổn định đời sống, phục hồi sản xuất, xử lý môi trường, phòng ngừa dịch bệnh phát sinh sau ngập lụt.

2.3.3.3. Đối với mưa lớn, lũ, ngập lụt ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 3 và trên cấp độ 3

Triển khai thực hiện như phương án ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 2, đồng thời Ban Chỉ huy tỉnh báo cáo và đề nghị Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai chỉ đạo, điều động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị hỗ trợ.

2.4. Phương án ứng phó với nắng nóng, hạn hán xâm nhập mặn

2.4.1. Xác định thời điểm ứng phó

- Đối với nắng nóng

+ Nhiệt độ cao từ 39^0C-40^0C kéo dài từ 3-10 ngày;

+ Nhiệt độ cao trên 40^0C kéo dài từ 5-10 ngày;

+ Nhiệt độ cao trên 40^0C kéo trên 10 ngày.

- Đối với hạn hán, xâm nhập mặn

+ Thời gian thiếu hụt lượng mưa từ 2 đến 6 tháng và độ mặn ăn sâu vào cửa sông từ 25-50 km;

+ Thời gian thiếu hụt lượng mưa từ 3- 6 tháng, thiếu hụt nguồn nước từ 50-70% và khoảng cách xâm nhập từ cửa sông trên 50 km;

+ Thời gian thiếu hụt lượng mưa trên 3-6 tháng, lượng nước thiếu hụt trên 50%.

2.4.2. Xác định các kịch bản ứng phó thiên tai

- Kịch bản số 01: Ứng phó với nắng nóng, hạn hán xâm nhập mặn cấp độ rủi ro thiên tai cấp 1.

- Kịch bản số 02: Ứng phó với nắng nóng, hạn hán xâm nhập mặn cấp độ rủi ro thiên tai cấp 2 và trên cấp độ 2.

2.4.3. Các biện pháp ứng phó theo các kịch bản

2.4.3.1. Phương án ứng phó với nắng nóng, hạn hán xâm nhập mặn cấp độ 1

a) Lực lượng ứng cứu: Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng kinh tế, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải, các Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, các lực lượng của huyện,thành phố, thị xã, các xã, phường, thị trấn.

b) Phương tiện, trang thiết bị: Máy bơm nước, các thiết bị cấp nước và các trang thiết bị khác.

c) Phương án phòng, chống, ứng phó: UBND các huyện, thành phố, thị xã; các xã, phường, thị trấn căn cứ theo tình tình thực tế khẩn trương triển khai Phương án, kế hoạch ứng phó với nắng nóng, hạn hán tại địa phương. Thống kê, đánh giá thiệt hại và tổng hợp, báo cáo về Ban Chỉ huy tỉnh.

2.4.3.1.Phương án ứng phó với nắng nóng, hạn hán xâm nhập mặn cấp độ 2 trở lên

- UBND; Ban Chỉ huy các huyện, thành phố, thị xã, các ngành; UBND, Ban Chỉ huy các phường, xã, thị trấn triển khai Phương án, kế hoạch phòng, chống, ứng phó với nắng nóng, hạn hán theo phương án đã xây dựng đối với địa phương và ngành mình.

- Sở Y tế chủ trì phối hợp với Ban Chỉ huy các huyện, thành phố, thị xã triển khai các biện pháp bảo vệ sức khỏe, phòng bệnh cho nhân dân đặc biệt là cho đối tượng dễ bị tổn thương.

- Ban Chỉ huy tỉnh chỉ đạo các Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường, Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương phối hợp với địa phương, đơn vị thực hiện các biện pháp tiết kiệm nguồn nước, điện để đề phòng hiệntượng nắng nóng và hạn hán kéo dài.

- Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương xây dựng kế hoạch sản xuất hợp lý; bố trí diện tích và cơ cấu, thời vụ gieo trồng, chăn nuôi phù hợp với năng lực nguồn nước hiện có.

- Công ty TNHH MTVKhai thác công trình thủy lợi tỉnh phối hợp với các địa phương tăng cường công tác nạo vét, gia cố, duy tu sửa chữa hệ thống kênh tưới để đảm bảo đủ cung cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sinh hoạt. Chuẩn bị vận hành các trạm bơm, máy bơm..., phương tiện, trang thiết bị hỗ trợ cấp nước phòng, chống hạn khi cần thiết.

Phối hợp với Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải tổ chức vận hành các công trình thủy lợi, các cống lấy nước, trạm bơm nước tưới đảm bảo điều kiện các công trình thủy lợi vận hành tốt, cung cấp đủ nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, hạn chế ô nhiễm nguồn nước, chú ý quan trắc, theo dõi tình hình xâm nhập mặn.

Riêng đối với vùng hồ đập thành phố Chí Linh, nếu thời tiết không có mưa hoặc lượng mưa bổ sung không đáng kể, phải thực hiện đặt thêm một số điểm bơm dầu và sử dụng một số trạm bơm điện bơm tưới hỗ trợ.

Đối với khu vực lấy nước từ hệ thống Bắc Hưng Hải do nguồn cung cấp từ sông ngoài không vào được trong hệ thống đề nghị Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải tận dụng tối đa thời gian lấy nước ngược hạ lưu, kiến nghị xả nước các hồ thủy điện để bổ sung nguồn; đồng thời các địa phương, đơn vị triển khai việc nạo vét khẩn cấp, cục bộ các tuyến kênh để chủ động nguồn nước trong kênh, bố trí bơm dầu, dã chiến bơm nhiều cấp, quyết không để có diện tích hạn hoặc diện tích không có nước gây thiệt hại. Lắp đặt thêm một số điểm bơm dã chiến ngoài bãi sông để bơm cấp nguồn.

Để thực hiện phương án trên khi các tình huống xảy ra, tùy từng điều kiện cụ thể, những vị trí thuận lợi gần đường điện thì đặt các điểm dã chiến bơm điện, máy bơm các doanh nghiệp Khai thác công trình thủy lợi có thể tháo và vận chuyển máy bơm từ các trạm bơm tưới tiêu kết hợp dư công suất máy tưới để lắp đặt, thiết bị điện điều chuyển và xuất từ kho các Xí nghiệp, khi thiếu sẽ mua bổ sung thêm. Các vị trí xa đường điện thì lắp đặt các điểm bơm dầu, máy bơm dầu thuê ngoài.

- Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương chủ động phương án cấp điện cho sản xuất và sinh hoạt, ưu tiên cấp điện cho các trạm bơm chống hạn, Nhà máy cấp nước sạch...

- Ban Chỉ huy các cấp, các ngành tổ chức trực ban nghiêm túc, theo dõi chặt chẽ diễn biến của nắng nóng, hạn hán trên các phương tiện thông tin đại chúng, thường xuyên báo cáo về Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy tỉnh.

- Sau khi kết thúc đợt nắng nóng, hạn hán các cấp, các ngành thực hiện ngay việc khắc phục hậu quả do nắng nóng, hạn hán gây ra, tập trung vào việc khắc phục các hậu quả nghiêm trọng, hậu quả liên quan đến con người; tổng hợp tình hình thiệt hại do nắng nóng, hạn hán gây ra, báo cáo Ban Chỉ huy tỉnh để đề xuất, tham mưu với UBND tỉnh công tác hỗ trợ, khắc phục sau thiên tai, cũng như đề xuất hỗ trợ từ Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng chống thiên tai; tổng kết công tác khắc phục hậu quả thiên tai, báo cáo UBND tỉnh; Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống thiên tai; Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn.

2.5. Phương án ứng phó rét hại, sương muối

2.5.1. Xác định thời điểm ứng phó

- Nhiệt độ trung bình từ 4-8^0 C ở vùng miền núi, từ 8-13^0 C ở vùng đồng bằng;

- Nhiệt độ trung bình từ 4-8^0 C ở vùng đồng bằng; 0-4^0 C ở vùng miền núi;

- Nhiệt độ trung bình từ 0-4^0 C ở vùng đồng bằng, dưới 0^0 C ở vùng miền núi.

2.5.2. Xác định các kịch bản ứng phó thiên tai

- Kịch bản 1: Nhiệt độ trung bình từ 4-8^0 C ở vùng miền núi, từ 8-13^0 C ở vùng đồng bằng (Rủi ro thiên tai cấp 1).

- Kịch bản 2: Nhiệt độ trung bình từ 4-8^0 C ở vùng đồng bằng; 0-4^0 C ở vùng miền núi (Rủi ro thiên tai cấp độ 2).

2.5.3. Các biện pháp ứng phó theo các kịch bản

2.5.3.1. Phương án ứng phó rét hại, sương muối

Ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 1 UBND cấp huyện, cấp xã căn cứ theo tình hình thực tế tại địa phương triển khai các biện pháp chống rét cho người, gia súc và cây trồng, đặc biệt cho đối tượng dễ bị tổn thương như người già, trẻ em, người khuyết tật.

a) Lực lượng ứng cứu: Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Y tế dự phòng và các lực lượng khác của huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn.

b) Phương tiện, trang thiết bị: Chăn, áo ấm, quạt sưởi và các trang thiết bị khác.

c) Phương án phòng, chống, ứng phó: UBND huyện, thành phố, thị xã, các xã, phường, thị trấn căn cứ theo tình tình thực tế khẩn trương triển khai phương án, kế hoạch ứng phó với rét hại, sương muối tại địa phương. Thống kê, đánh giá thiệt hại và tổng hợp, báo cáo về Ban Chỉ huy tỉnh. Triển khai các biện pháp phòng chống rét cho người, chống rét và bảo đảm nguồn thức ăn cho gia súc, gia cầm, bảo vệ cây trồng phù hợp.

2.5.3.2.Phương án ứng phó rét hại, sương muối ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 2

a) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, y tế dự phòng, thanh niên và các lực lượng khác của tỉnh.

b) Phương tiện, trang thiết bị: Chăn, áo ấm, quạt sưởi và các trang thiết bị khác.

c) Phương án phòng, chống, ứng phó:

- Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì phối hợp với UBND cấp huyện:

+ Thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình rét hại, sương muối, cảnh báo tình hình thời tiết đến người dân; khuyến cáo, hướng dẫn người dân chủ động thực hiện các biện pháp chống rét cho cây trồng, vật nuôi; hướng dẫn, định hướng nhân dân chuyển đổi cây trồng, vật nuôi phù hợp.

+ Chỉ đạo các các đơn vị trực thuộc (Trung tâm Khuyến nông, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật...) phối hợp với UBND huyện, thành phố, thị xã tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thực hiện cấp bách các biện pháp phòng, chống rét cho vật nuôi, cây trồng; theo dõi tình trạng sức khỏe, tình hình dịch bệnh trên vật nuôi; hướng dẫn nhân dân các biện pháp kỹ thuật phòng, chống rét cho diện tích lúa mới cấy.

+ Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hải Dương thông tin kịp thời về thời tiết khí hậu tới người dân; phổ biến các biện pháp và kinh nghiệm phòng chống rét.

+ Theo dõi chặt chẽ tình hình triển khai, thực hiện công tác phòng, chống đói, rét, dịch bệnh trên địa bàn toàn tỉnh, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh để có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

- Sở Y tế đẩy mạnh tuyên truyền các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, các bệnh phát sinh do thời tiết rét đậm dài ngày, đặc biệt là đối với người già, trẻ em, người mắc bệnh huyết áp, tim mạch, thai phụ; khuyến cáo để người dân chủ động phát hiện, kịp thời thông tin hoặc đến các cơ sở y tế để điều trị. Chỉ đạo các cơ sở điều trị trong toàn tỉnh tăng cường chế độ thường trực, kịp thời cấp cứu, khám, điều trị bệnh nhân, không để bệnh nhân phải chờ lâu; thực hiện che chắn, đảm bảo tránh gió lùa, bổ sung chăn, đệm, lò sưởi, điều hoà để đảm bảo giữ ấm cho bệnh nhân. Chuẩn bị đầy đủ cơ số thuốc, vật tư hoá chất cần thiết đảm bảo đáp ứng nhu cầu điều trị. Chỉ đạo các đơn vị y tế tăng cường giám sát, nắm chắc tình hình cơ sở, kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp bệnh, dịch bệnh; thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

- Sở Giáo dục và Đào tạo nắm bắt tình hình diễn biến thời tiết để có sự chỉ đạo cụ thể đối với các cơ sở giáo dục trong toàn tỉnh về việc cho học sinh nghỉ học theo quy định.

- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hải Dương tăng cường thờilượng phát sóng, thông tin kịp thời về diễn biến thời tiết và các biện pháp

phòng,chống đói, rét cho đàn gia súc.

2.6. Phương án ứng phó sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy

2.6.1. Xác định thời điểm ứng phó

- Khi lũ quét, sạt lở có Rủi ro thiên tai cấp 1.

- Lũ quét, sạt lở đất có Rủi ro thiên tai cấp 2.

2.6.2. Xác định các kịch bản ứng phó thiên tai

- Kịch bản số 01: Ứng phó với sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, cấp độ rủi ro thiên tai cấp 1.

- Kịch bản số 02: Ứng phó với sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảycấp độ rủi ro thiên tai cấp 2 và trên cấp độ 2.

2.6.3. Các biện pháp ứng phó theo các kịch bản

2.6.3.1. Đối với sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 1

a) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, công an, dân quân tự vệ và các lực lượng tại chỗ của cấp huyện, cấp xã.

b) Phương tiện, trang thiết bị: Ôtô, máy cẩu, máy xúc, máy ủi, máy khoan cắt bê tông, máy bơm và các loại trang thiết bị khác.

c) Phương án phòng, chống, ứng phó: UBND cấp huyện, cấp xã căn cứ theo tình tình thực tế khẩn trương triển khai Phương án, kế hoạch ứng phó với sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy tại địa phương. Thống kê, đánh giá thiệt hại và tổng hợp, báo cáo về Ban Chỉ huy tỉnh. Triển khai các biện pháp như rà soát các hộ phải di dời vĩnh viễn hoặc sơ tán đến khu vực an toàn, triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, khôi phục đời sống và sản xuất sau sạt lở đất, sụt lún đất.

2.6.3.2. Đối với sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 2 và trên cấp độ 2

a) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Công an, dân quân tự vệ và các lực lượng khác của tỉnh.

b) Phương tiện, trang thiết bị: Ôtô, máy ủi, máy xúc, máy cắt bê tông, máy đục bê tông, máy bơm và các loại trang thiết bị khác.

c) Phương án phòng, chống, ứng phó:

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát các khu vực có nguy cơ sạt lở tại các tuyến sông trên địa bàn tỉnh, tiến hành cắm biển cảnh báo nguy hiểm sạt lở, phân loại mức độ sạt lở và sắp xếp thứ tự ưu tiên xử lý sạt lở từ đó có biện pháp xử lý sạt lở phù hợp, trong đó, ưu tiên các vị trí tập trung dân cư đông, các công trình phúc lợi công cộng quan trọng, công trình phục vụ quốc phòng - an ninh; tổ chức tuyên truyền cho nhân dân sinh sống xung quanh để biết và chủ động

phòng, chống.

- Thường xuyên kiểm tra và xử lý đối với những trường hợp vi phạm, lấn chiếm trái phép hành lang bảo vệ đê điều, thủy lợi gây sạt lở trên địa bàn tỉnh.

- Khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình đê điều, thủy lợi thường xuyên tổ chức kiểm tra các tuyến kè bảo vệ đê, bờ sông các vị trí xuống cấp, hư hỏng và có kế hoạch duy tu, sửa chữa đảm bảo an toàn công trình nhằm phát huy hiệu quả phòng, chống thiên tai.

- Công tác tổ chức khắc phục hậu quả:

+ Khẩn trương, kịp thời ứng cứu người, trục vớt tài sản và đảm bảo an ninh, trật tự tại khu vực xảy ra sạt lở.

+ Tổ chức vận động di dời và hỗ trợ nhân dân di dời ra khỏi khu vực nguy hiểm đến nơi tạm cư an toàn; tổ chức tốt lực lượng thường xuyên chốt chặn tại các vị trí đã xảy ra sạt lở, kiên quyết không để người dân quay lại khu vực sạt lở để di dời tài sản hoặc ở lại các căn nhà có nguy cơ tiếp tục sạt lở, bảo vệ tài sản của hộ dân sau khi đã di dời.

+ Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn theo phương châm "cứu người trước, cứu tài sản sau", huy động đội ngũ y, bác sỹ tại chỗ, phương tiện, thuốc men để cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc men chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực xảy ra thiên tai, vùng bị chia cắt, khu vực sạt lở nghiêm trọng và địa điểm sơ tán.

+ Kịp thời cứu trợ các cá nhân, hộ gia đình bị thiệt hại sau thiên tai.

+ Thống kê, đánh giá thiệt hại và đề xuất các biện pháp khôi phục sản xuất, kinh doanh, ổn định đời sống cho nhân dân.

2.7. Phương án ứng phó động đất

2.7.1. Xác định thời điểm ứng phó

- Động đất xảy ra với cấp độ VI trở xuống.

- Động đất cấp VII trở lên.

- Động đất cấp VIII trở lên.

2.7.2. Xác định các kịch bản ứng phó thiên tai

- Kịch bản số 01: Ứng phó với động đất, cấp độ rủi ro thiên tai cấp 1.

- Kịch bản số 02: Ứng phó với động đất cấp độ rủi ro thiên tai cấp 2 và trên cấp 2.

2.7.3. Các biện pháp ứng phó theo các kịch bản

2.7.3.1. Đối với động đất ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp1

UBND các huyện, thành phố, thị xã, UBND các phường, xã, thị trấn căn cứ theo tình tình thực tế khẩn trương triển khai Phương án, kế hoạch phòng,

chống, ứng phó với động đất tại địa phương. Tổng hợp, báo cáo về Ban Chỉ huy tỉnh.

2.7.3.2. Đối với động đất ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 2 và trên cấp 2

- Khi nhận được tin động đất, chính quyền địa phương các cấp, Đài Phát thanh và Truyền hình địa phương và mọi tổ chức, cá nhân có trách nhiệm sử dụng mọi phương tiện, thiết bị thông tin hiện có để thông báo kịp thời tin trên đến cộng đồng trong khu vực bị ảnh hưởng để chủ động phòng, tránh.

- UBND các cấp khi nhận được tin động đất tổ chức hướng dẫn sơ tán dân và huy động các phương tiện trên địa bàn để giúp dân sơ tán đến nơi an toàn, đồng thời có biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự trong khu vực.

- Tiểu ban Tìm kiếm cứu nạn chủ trì phối hợp với các lực lượng khác triển khai thực hiện ngay phương án tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, bố trí nơi ở tạm cho nhân dân vùng xảy ra động đất, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống, nhu yếu phẩm khác cho nhân dân bị ảnh hưởng.

- Đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra động đất.

- Việc phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả khi xảy ra động đất thực hiện theo Quy chế phòng chống động đất, sóng thần ban hành kèm theo Quyết định số 78/2007/QĐ-TTg ngày 29/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì triển khai phương án phòng, tránh và ứng phó với động đất trên địa bàn tỉnh.

Chủ tịch UBND tỉnh kiêm Trưởng Ban Chỉ huy tỉnh báo cáo và đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn hỗ trợ khi vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh.

3. Thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra

Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các địa phương thực hiện thống kê, đánh giá thiệt hại theo nội dung được quy định tại Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ các cấp, các ngành

Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh và các địa phương, đơn vị căn cứ nhiệm vụ đã phân công tại Kế hoạch phòng, chống thiên tai số 2655/KH-UBND ngày 13/9/2022 của UBND tỉnh, triển khai thực hiện phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn, cơ quan, đơn vị.

2. Xây dựng phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai ở từng địa phương, đơn vị

UBND các huyện, thành phố thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn; các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, các cơ quan, đơn vị căn cứ đặc điểm, tình hình tại địa phương, đơn vị và chức năng, nhiệm vụ được giao, trên cơ sở Phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên của tỉnh, thực hiện xây dựng Phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai cho đơn vị, địa phương mình, chủ động triển khai thực hiện các biện pháp ứng phó với các tình huống thiên tai nhằm giảm thiểu tối đa thiệt hại do thiên tai gây ra.

Trên đây là Phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh, yêu cầu các cấp, các ngành, các tổ chức, đơn vị, đoàn thể trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Ban chỉ đạo QG về PCTT;
- UBQG UPSC, TT và TKCN; (để báo cáo)
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Lưu: VT, KTN, Ô Chính.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Quân